

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Nhân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Lệ;

2. Ông Nguyễn Đắc Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-HN ngày 23 tháng 5 năm 2023 tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Ngọc H**, sinh năm 1965.

Số căn cước công dân: 082165000393; Ngày cấp: 29/11/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số I ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Địa chỉ hiện nay: Số I ấp L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh J**, sinh năm 1951.

Giấy tờ tùy thân: Số M.

Địa chỉ: Số D Rue Moque S S - Gratien P.

(Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Vũ Thị Ngọc H trình bày:**

Bà và ông Huỳnh J cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà sang Pháp sống cùng ông Huỳnh J thời gian khoảng một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm, ông Huỳnh

J không quan tâm, chăm sóc và lạnh nhạt với bà. Năm 2017, bà bỏ về Việt Nam sống và cắt đứt quan hệ vợ chồng với ông Huỳnh J cho đến nay. Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn. Bà yêu cầu Tòa giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh J.
- Về con chung không có; Tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh J đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp; Thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa nhưng ông Huỳnh J không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu kèm theo), Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư K, Hội đồng xét xử (HĐXX), các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Ngọc H: Cho bà Vũ Thị Ngọc H và ông Huỳnh J ly hôn; Về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Xét ông Huỳnh J là bị đơn trong vụ án là người gốc Việt Nam hiện đang định cư ở nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Vũ Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh J. HĐXX xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp chấp ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Xét thấy bà Vũ Thị Ngọc H và ông Huỳnh J có đăng ký kết hôn theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét lời khai bà Vũ Thị Ngọc H về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn. Tòa án đã thông báo cho ông Huỳnh J được biết nhưng ông Huỳnh J không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét tình trạng hôn nhân: bà Vũ Thị Ngọc H cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cắt đứt quan hệ vợ chồng hơn 07 năm. Cả hai cũng không còn liên lạc với nhau, không còn yêu thương nhau. Tòa án tổ chức hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng ông Huỳnh J vắng mặt, không tham gia hòa giải, không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa bà Vũ Thị Ngọc H và ông Huỳnh J không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Ngọc H.

[2.2] Về con chung: Bà Vũ Thị Ngọc H và ông Huỳnh J không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị Ngọc H phải chịu án phí DSST trong vụ án ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 92, 227, 228, 477 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Ngọc H.

- **Về hôn nhân:** Cho bà Vũ Thị Ngọc H ly hôn với ông Huỳnh J.

- **Về nuôi con chung:** Không xem xét.

- **Tài sản chung:** Không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không xem xét.

- **Về án phí:** Bà Vũ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Vũ Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0008785 ngày 22/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

- **Về chi phí ủy thác tư pháp:** Bà Vũ Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Được trừ vào 200.000 đồng tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp bà Vũ Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0008808 ngày 06/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND.tỉnh ĐT
- Thi hành án DS tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn